

Số: 12/QĐ-TA

Thăng Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung
2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/QĐ-TA ngày 16 tháng 4 năm 2024, đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: N V TR, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: tổ 16, thôn T, xã B, huyện N, tỉnh AL; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông N V T và bà N T Y.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

+Ngày 15/9/2020, bị Công an xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối an ninh trật tự.

+Ngày 02/01/2021 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

+Ngày 13/01/2023 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện N, tỉnh Quảng Nam: Ông Trần Văn Cường; Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Ngày 17/3/2024, N V TR có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công An xã B, huyện N tiến hành thử nước tiểu, phát hiện N V TR dương tính với ma túy.

Ngày 18/3/2023, Công an xã B lập hồ sơ xác định tình trạng nghiện đối với Trường, kết quả xác định tình trạng nghiện của Trung tâm y tế huyện N xác định N V TR là người nghiện ma túy. Ngày 22/3/2024 Trường có đơn từ chối cai nghiện tự nguyện. Ngày 25/3/2024, UBND xã B, huyện N lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, cùng ngày, Chủ tịch UBND xã B đã ban hành Quyết định số: 64/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Gia đình Trường không đồng ý quản lý Trường trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 25/3/2024 Công an xã B, huyện N có thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc cho Trường. Ngày 01/4/2024 UBND xã B có công văn đề nghị gửi phòng Lao động – thương binh và xã hội huyện N xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N V TR.

Ngày 08/4/2024 Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện N có công văn số 12/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N V TR.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện N đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N V TR từ 18 tháng đến 21 tháng kể từ ngày cơ sở cai nghiện tiếp nhận. Địa điểm cai nghiện bắt buộc đối với Trường là cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam.

Ý kiến của N V TR: Thừa nhận bản thân nghiện ma túy đá, không đăng ký cai nghiện tự nguyện, đối với mức đề nghị đưa đi cai nghiện mà phòng Lao động thương binh xã hội huyện N đề nghị, Trường xin được giảm nhẹ thời gian ngắn nhất.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N cho rằng: Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N V TR có đủ căn cứ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp. Thẩm phán, Thư ký được phân công đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Việc lập hồ sơ đề nghị đưa N V TR vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện N đề nghị đúng biện pháp, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời hạn, thời hiệu,

thẩm quyền theo quy định tại các Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Về hành vi vi phạm: Vào ngày 18/3/2024, Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Quảng Nam kết luận N V TR là người bị nghiện ma túy. Ngày 18/3/2024, Công an xã B đã lập biên bản tư vấn, giải thích về việc phải đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền nhưng N V TR không thực hiện nên thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021. Do đó có cơ sở chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện N về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn đối với N V TR.

Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm và mức độ nhận thức của N V TR thì thấy:

N V TR biết việc sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị nghiện nên vẫn sử dụng. Theo kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy, loại ma túy N V TR sử dụng là ma túy đá, nằm trong danh mục I, quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N V TR không những ảnh hưởng đến sức khỏe, nhận thức của chính bản thân Trường mà còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương nên nhất thiết cần phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn đối với N V TR.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của N V TR thì thấy: N V TR không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền, N V TR đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lời về hành vi vi phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104 và Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện N về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn Trường. Đưa Trường vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam để cai nghiện bắt buộc trong một thời gian nhất định nhằm giúp N V TR chữa bệnh, lao động, học nghề trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N V TR, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: tổ 16, thôn T, xã B, huyện N, tỉnh AL. Tại cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam. Địa chỉ: thôn Trà Sơn, xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 27/3/2024).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện N, Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện N, Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Phòng LĐ-TB&XH H. Thăng Bình;
- Công an H. Thăng Bình;
- UBND xã B;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Q.Nam;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Cẩm Nhung